

**Bản án số: 151/2019/HSST
Ngày: 29-11-2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã M – thành phố L

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

Bí thư xã M - thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2019/TLST-HS ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/9/1995, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: Số 703, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thanh V; Bị cáo sống như vợ chồng với Tạ Thanh P; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của hai bản án là 6 năm tù, đến ngày 27 tháng 4

năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Tô Thị Hồng N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 160, tổ 7, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2019, Nguyễn Văn S đi bộ từ phường M đến khu vực phường M, thành phố L, mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà trọ K, khóm Đ, phường M, Sang thấy cổng nhà trọ không khóa, bên trong có dựng xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 67EA-026.88 của chị Tô Thị Hồng N không người trông giữ, S dùng cây đoản mở khóa xe và đề máy nhưng không được nên S dẫn bộ xe ra khỏi nhà trọ đến khu vực rạch X, đoạn thuộc tổ 130, khóm Đ, phường M thì bị Công an phường M trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 298/KL.HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 67EA-026.88 trị giá 10.801.700 đồng.

Cáo trạng số: 145/CT-VKS ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 03 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Thị Hồng N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn

phím, model TA1010;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 thanh sắt dài 08cm có đầu dẹp; 01 khẩu trang y tế màu xám và 01 nón kết màu đen.

* Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà trọ K thuộc phường M, bị cáo thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 67EA-026.88 nên dùng cây đoản mở khóa dẫn xe đến khu vực X, khóm Đ thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua và yêu cầu nhận lại các tài sản cá nhân.

* Bị hại Tô Thị Hồng N vắng mặt phiên tòa nhưng quá trình điều tra, chị N trình bày: Chị thuê trọ tại nhà trọ K. Ngày 24/10/2019, chị có dựng xe mô tô biển số 67EA.026.88 trước phòng trọ và bị mất trộm. Sau đó, chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. (BL 104 – 107).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Long Xuyên đã tiến hành lấy lời khai và không thể hiện yêu cầu thêm về dân sự nên việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 24/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện hành vi lén lút dùng cây đoản mở khóa lấy trộm xe mô tô biển số 67EA.026.88 của chị Tô Thị Hồng N thì bị Công an phường M trên đường tuần tra phát hiện, bắt giữ bị cáo cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản ảnh hưởng hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L xác định có tổng giá trị 10.801.700đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Văn S theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 03 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong bản án hình sự về lại địa phương, bị cáo phải tìm công việc phù hợp, tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thế nhưng, ngược lại bị cáo thích ăn chơi, nghiện ma túy và để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại tại nhà trọ K, nơi có nhiều người sinh sống, có gắn camera an ninh, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật, vì từng bị Tòa án xử phạt về tội danh này nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân

Ngày 14/10/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm, đến

ngày 0/9/2011 chấp hành xong quyết định.

[6] Về tiền án và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của hai bản án là 6 năm tù. Ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Như vậy, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới là chưa được xóa án tích và lần phạm tội này là tái phạm, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Tô Thị Hồng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án thành phố L các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, model TA1010, là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

01 cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 thanh sắt dài 08cm có đầu dẹp; 01 khẩu trang y tế màu xám là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 nón kết màu đen của bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Tô Thị Hồng N.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, model TA1010;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 thanh sắt dài 08cm có đầu dẹp; 01 khẩu trang y tế màu xám và 01 nón kết màu đen.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được

bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam